

# **THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ, HỖ TRỢ**

# QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

## 2003 - 2007

- Thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (Quỹ) theo Nghị định 122/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/10/2003.
- Thành lập Hội đồng quản lý Quỹ (HĐQL), Cơ quan điều hành Quỹ (CQĐH).
- Ban hành quy định chế độ quản lý tài chính của Quỹ.

## 2008 - 2010

- Lễ Khai trương Quỹ (26/2/2008).
- Ban hành quy định tổ chức thực hiện đề tài, danh mục hướng Nghiên cứu cơ bản (NCCB), hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phương thức lập dự toán đề tài NCCB.
- Thành lập Hội đồng khoa học (HĐKH), triển khai chương trình NCCB trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật (KHTN&KT) và khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV).
- Hỗ trợ dự án KH&CN do doanh nghiệp thực hiện theo Nghị định 119/1999/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/09/1999.
- Ký thỏa thuận hợp tác NAFOSTED - FWO (Bỉ), NAFOSTED - DFG (Đức).
- Xây dựng cổng thông tin điện tử của Quỹ, hệ thống quản lý hồ sơ trực tuyến OMS.

## 2011 - 2013

- Ban hành quy định về bảo lãnh vốn vay, cho vay, tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN đột xuất mới phát sinh.
- Thành lập Ban Kiểm soát Quỹ.

- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.
- Triển khai hệ thống tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua hệ thống OMS chương trình NCCB KHXH&NV, hệ thống phản biện quốc tế chương trình NCCB KHTN&KT.
- Hỗ trợ chương trình sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm của Chính phủ.

## 2014 - 2015

- Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ theo Nghị định 23/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03/04/2014.
- Ban hành quy định về quản lý đề tài NCCB, nhiệm vụ KH&CN đột xuất, tiềm năng, quản lý hoạt động nâng cao năng lực KH&CN quốc gia.
- Tổ chức Giải thưởng Tạ Quang Bửu và các hội nghị tuyên truyền hằng năm về hoạt động Quỹ tại ba miền.
- Ký thỏa thuận hợp tác NAFOSTED - NHMRC (Úc).

## 2016 - 2017

- Ban hành quy định về tổ chức thực hiện chương trình nghiên cứu ứng dụng, cho vay.
- Tiếp nhận hồ sơ, đánh giá hai đợt/năm chương trình NCCB trong KHTN&KT và KHXH&NV.
- Ký thỏa thuận hợp tác NAFOSTED- RCUK (Anh).

## SỨ MỆNH

Hướng tới tạo dựng môi trường nghiên cứu thuận lợi, theo chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao năng lực KH&CN quốc gia, bao gồm nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực KH&CN trình độ cao.

## ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tăng cường chất lượng và duy trì số lượng kết quả nghiên cứu khoa học do Quỹ tài trợ được công bố quốc tế, tạo dựng môi trường nghiên cứu khoa học thuận lợi.
- Phát triển năng lực nghiên cứu của các nhà khoa học, hình thành các tập thể nghiên cứu mạnh, hỗ trợ các nhà khoa học trẻ, hỗ trợ kết nối mạng lưới trong các lĩnh vực nghiên cứu.
- Thúc đẩy trao đổi học thuật, hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, thu hút nguồn lực nước ngoài cho nghiên cứu khoa học của Việt Nam.
- Tập trung nguồn lực tài trợ nghiên cứu cơ bản, bố trí nguồn lực cho nghiên cứu ứng dụng và triển khai ứng dụng kết quả vào thực tiễn.

## NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

- Triển khai các chương trình tài trợ, hỗ trợ công khai, dân chủ, bình đẳng.
- Đánh giá khoa học thông qua Hội đồng KH&CN, chuyên gia tư vấn độc lập.
- Quản lý chất lượng nghiên cứu theo chuẩn mực quốc tế.
- Tài trợ, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia và tương đương do tổ chức, cá nhân đề xuất.

# CƠ CẤU TỔ CHỨC

## HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

7 - 9 THÀNH VIÊN / NHIỆM KỲ 5 NĂM

Quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động của Quỹ; phê duyệt nhiệm vụ KH&CN và kinh phí do Quỹ tài trợ, hỗ trợ; phê duyệt báo cáo quyết toán năm.

## BAN KIỂM SOÁT QUÝ

3 - 5 THÀNH VIÊN / NHIỆM KỲ 5 NĂM

Kiểm tra tình hình thực hiện Điều lệ và các quyết định của HĐQL Quỹ; xem xét, trình giải quyết khiếu nại về hoạt động của Quỹ.

## CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

6 PHÒNG BAN / 55 CÁN BỘ

Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động theo Điều lệ của Quỹ và các quyết định của HĐQL Quỹ; Quản lý nhân sự, tài sản và vốn của Quỹ.

## HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

15 HĐKH NGHIÊN CỨU CƠ BẢN

Tư vấn đánh giá xét chọn, đánh giá kết quả các nhiệm vụ KH&CN do Quỹ tài trợ, hỗ trợ; xác định hướng nghiên cứu và các vấn đề liên quan khác.

## CHỨC NĂNG

(CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ, HỖ TRỢ)

TÀI TRỢ

HỖ TRỢ

CHO VAY  
BLVV

CẤP  
KINH PHÍ

Đề tài Nghiên cứu cơ bản  
Đề tài Nghiên cứu ứng dụng  
Nhiệm vụ KH&CN đột xuất  
Nhiệm vụ KH&CN tiềm năng

Các hoạt động hỗ trợ nâng cao  
năng lực khoa học và công  
nghệ Quốc gia

Nhiệm vụ KH&CN nhằm  
ứng dụng kết quả NCKH  
vào thực tiễn  
Nhiệm vụ KH&CN chuyên biệt

Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia  
Nhiệm vụ KH&CN theo sự phân  
công của Bộ trưởng Bộ KH&CN

## QUY TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN



**1** Cơ quan điều hành Quỹ (Quỹ) tiếp nhận hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử (đối với chương trình Nghiên cứu cơ bản và một số chương trình Hợp tác quốc tế) theo quy định. Hồ sơ điện tử được sử dụng trong quá trình đánh giá xét chọn.

**2** Quỹ tổng hợp, rà soát tính hợp lệ của hồ sơ. Chuyên gia cùng chuyên ngành nghiên cứu đánh giá phản biện. Hội đồng khoa học đánh giá các đăng ký đề xuất tài trợ. CQĐH Quỹ tổng hợp, trình HĐQL Quỹ phê duyệt.

**3** Quỹ trao đổi, ký hợp đồng khoa học và công nghệ (hợp đồng) với Chủ nhiệm đề tài (CNĐT) và Tổ chức chủ trì (TCCT) theo kinh phí đã được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt. Kinh phí đợt đầu được cấp ngay sau khi ký kết hợp đồng.

**4** Quỹ quản lý đề tài, đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện; hỗ trợ nhóm nghiên cứu xử lý các vấn đề thay đổi và vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; đánh giá định kỳ về tiến độ và nội dung thực hiện. Cấp kinh phí được thực hiện theo tiến độ.

**5** CNĐT và TCCT hoàn thiện báo cáo tổng hợp và minh chứng tài liệu về sản phẩm của đề tài; Quỹ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện đề tài theo quy định. Kết quả đánh giá thực hiện đề tài là căn cứ để đăng ký, lưu giữ và quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài.

**6** Kinh phí tài trợ được quyết toán một lần sau khi đề tài nghiệm thu đạt. Hợp đồng được thanh lý khi CNĐT hoàn thành các thủ tục liên quan đến công nhận kết quả đề tài và các thủ tục tài chính.

### HỆ THỐNG QUẢN LÝ HỒ SƠ TRỰC TUYẾN (OMS)

Hệ thống quản lý các nhiệm vụ KH&CN (đề tài) do Quỹ tài trợ, hỗ trợ. Hệ thống hỗ trợ việc nộp trực tuyến hồ sơ các chương trình tài trợ, hỗ trợ của Quỹ, hỗ trợ Chủ nhiệm đề tài theo dõi các thông tin, nộp báo cáo trong quá trình thực hiện đề tài (Áp dụng đối với chương trình Nghiên cứu cơ bản và một số chương trình Hợp tác quốc tế).

Các chức năng bao gồm tạo và duy trì sơ yếu lý lịch của nhà khoa học; chuẩn bị hồ sơ, đăng ký các chương trình tài trợ, hỗ trợ; theo dõi thực hiện nhiệm vụ, nộp báo cáo định kỳ, cuối kỳ; thực hiện đánh giá khoa học trong nước và quốc tế các hồ sơ, đề xuất các chương trình của Quỹ.

# CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CƠ BẢN

## MỤC TIÊU TÀI TRỢ

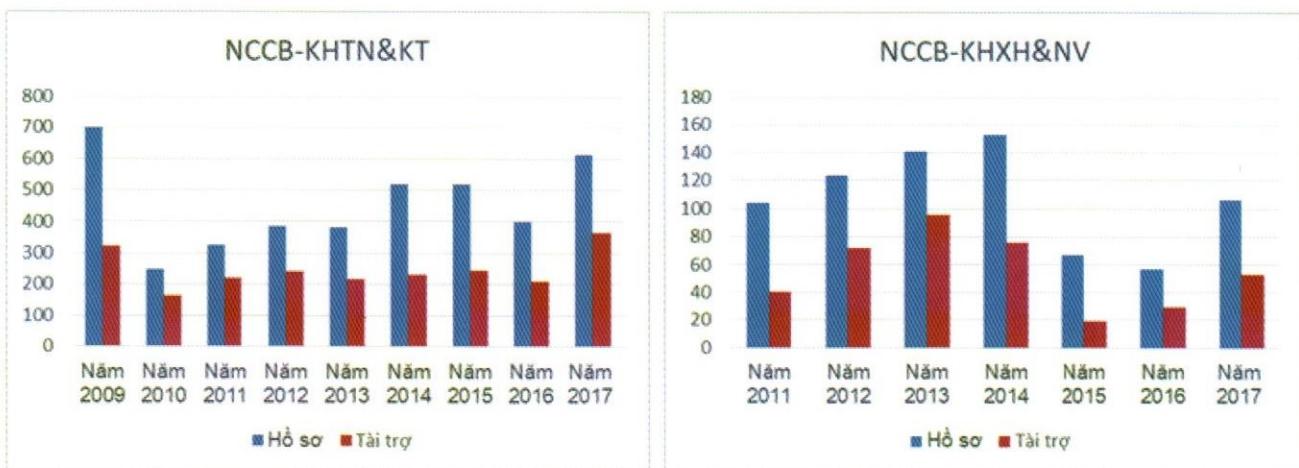
- Tạo môi trường nghiên cứu thuận lợi nhằm thúc đẩy nghiên cứu khoa học cơ bản trong các tổ chức khoa học và công nghệ tại Việt Nam. Nâng cao năng lực nghiên cứu, hình thành các tập thể nghiên cứu mạnh, góp phần đào tạo nguồn nhân lực KH&CN trình độ cao.
- Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, hướng tới chuẩn mực quốc tế. Thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

## CHỈ SỐ THỰC HIỆN

- Số lượng, chất lượng, tác động của công bố quốc tế của các nghiên cứu được tài trợ.
- Số lượng, chất lượng, thời gian nhà khoa học (trẻ) tham gia nghiên cứu.
- Đào tạo sau đại học.

## TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

- Thuyết minh nghiên cứu (ý nghĩa khoa học, tính khả thi).
- Năng lực nghiên cứu (nhóm nghiên cứu, chủ nhiệm đề tài).
- Kết quả dự kiến (sản phẩm khoa học, phát triển nhóm nghiên cứu, đào tạo sau đại học).



🔍 Quy định tổ chức thực hiện và mẫu hồ sơ: Thông tư 37/2014/TT-BKHCN.

📅 Thời gian nộp hồ sơ: Chương trình NCCB trong lĩnh vực KHXH&NV: tháng 3 và tháng 9; Chương trình NCCB trong lĩnh vực KHTN&KT: tháng 6 và tháng 12.

📝 Hướng dẫn chuẩn bị và nộp hồ sơ: theo thông báo của Quỹ trên website [www.nafosted.gov.vn](http://www.nafosted.gov.vn)

# CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐỘT XUẤT, TIỀM NĂNG

## MỤC TIÊU TÀI TRỢ CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG

- Phát triển, mở rộng các kết quả NCCB phù hợp với nhu cầu và đặc thù của Việt Nam trong các lĩnh vực KH&CN.
- Tạo ra công nghệ mới có khả năng triển khai, hoàn thiện đưa vào sản xuất và đời sống.

## MỤC TIÊU TÀI TRỢ NHIỆM VỤ ĐỘT XUẤT VÀ TIỀM NĂNG

- Nghiên cứu, giải quyết các vấn đề KH&CN đột xuất, cấp bách; Thực hiện nghiên cứu các vấn đề KH&CN có tiềm năng tạo ra hướng nghiên cứu mới hoặc sản phẩm công nghệ mới.
- Kết quả nghiên cứu hướng tới việc thúc đẩy đăng ký Sở hữu trí tuệ và gắn liền với việc chuyển giao công nghệ, ứng dụng vào thực tiễn.

## CHỈ SỐ THỰC HIỆN

- Vấn đề được giải quyết, hướng nghiên cứu mới, sản phẩm công nghệ mới được tạo ra.
- Bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, công bố trong nước và quốc tế.
- Kết quả nghiên cứu được ứng dụng vào thực tiễn.

## TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

- Thuyết minh nghiên cứu (ý nghĩa khoa học; tính khả thi).
- Năng lực nghiên cứu (nhóm nghiên cứu, chủ nhiệm đề tài, cơ sở vật chất – kỹ thuật thực hiện).
- Khả năng ứng dụng và phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu của đề tài.

 Quy định tổ chức thực hiện và mẫu hồ sơ: Thông tư 40/2014/TT-BKHCN và Thông tư 15/2016/TT-BKHCN.

 Thời gian nộp hồ sơ đăng ký, hướng dẫn chuẩn bị và nộp hồ sơ: theo thông báo của Quỹ trên website [www.nafosted.gov.vn](http://www.nafosted.gov.vn).

# CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC QUỐC TẾ

## MỤC TIÊU TÀI TRỢ

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, hỗ trợ trao đổi học thuật giữa các nhà khoa học Việt Nam và quốc tế.
- Thu hút các nguồn lực quốc tế cho nghiên cứu khoa học của Việt Nam.
- Tăng cường kết nối, phát triển mạng lưới hợp tác quốc tế trong nghiên cứu KH&CN.



## CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY, BẢO LÃNH VỐN VAY

### CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY

Hỗ trợ tài chính (cho vay với lãi suất ưu đãi) đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống do tổ chức và cá nhân đề xuất.

### CHƯƠNG TRÌNH BẢO LÃNH VỐN VAY

Bảo lãnh vốn vay cho các doanh nghiệp vay vốn tại các tổ chức tín dụng để thực hiện dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

# CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ NCNL KH&CN QUỐC GIA

## MỤC TIÊU HỖ TRỢ

Nâng cao năng lực, chất lượng nghiên cứu khoa học ở Việt Nam thông qua việc tạo môi trường thuận lợi để các nhà khoa học trao đổi khoa học, công bố kết quả nghiên cứu, hội nhập quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

## NỘI DUNG HỖ TRỢ



## CẤP KINH PHÍ

Quỹ thực hiện việc cấp kinh phí đối với một số nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia do Bộ KH&CN trực tiếp quản lý, bao gồm: các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Năm 2015, Quỹ bắt đầu thực hiện cấp kinh phí thông qua Quỹ đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 (được phê duyệt tại Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ). Quỹ đã phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ thống nhất các phương thức và quy trình thực hiện cấp kinh phí đối với các dự án thuộc chương trình.

# MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

## PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC KH&CN QUỐC GIA

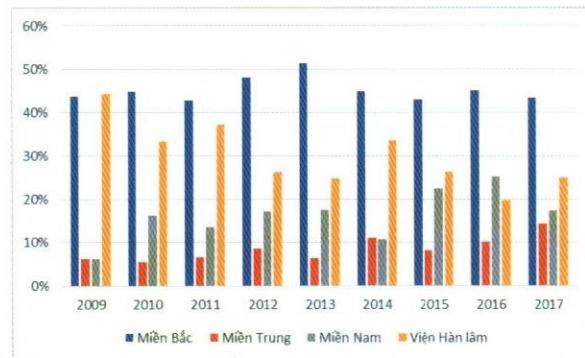
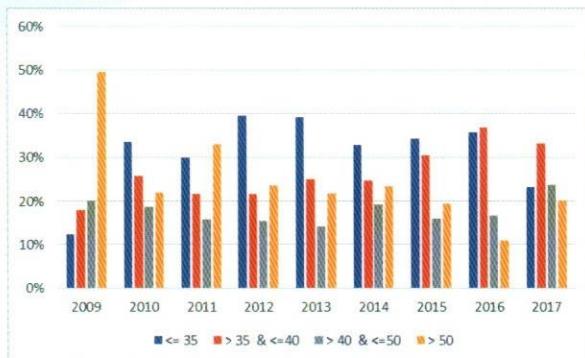
- Số lượng lớn nhà khoa học, nhóm nghiên cứu được tài trợ.
- Hỗ trợ đồng đều (độ tuổi, vùng/miền).
- Nâng cao chất lượng nhân lực, tiếp cận trình độ quốc tế.
- Tạo dựng môi trường nghiên cứu thuận lợi.

+10.000

Lượt nhà khoa học được tài trợ

+2.400

Tiến sĩ được đào tạo thông qua các đề tài được tài trợ



Thống kê tỷ lệ CNĐT theo lứa tuổi giai đoạn 2009 – 2017

(Thống kê theo chương trình NCCB trong lĩnh vực KHXH&NV và KHTN&KT)

## NÂNG CAO NĂNG SUẤT KH&CN QUỐC GIA

- Tài trợ số lượng nhiệm vụ KH&CN lớn, kết quả và sản phẩm khoa học vượt trội.
- Góp tỷ trọng lớn trong công bố quốc tế của Việt Nam.

+2.500

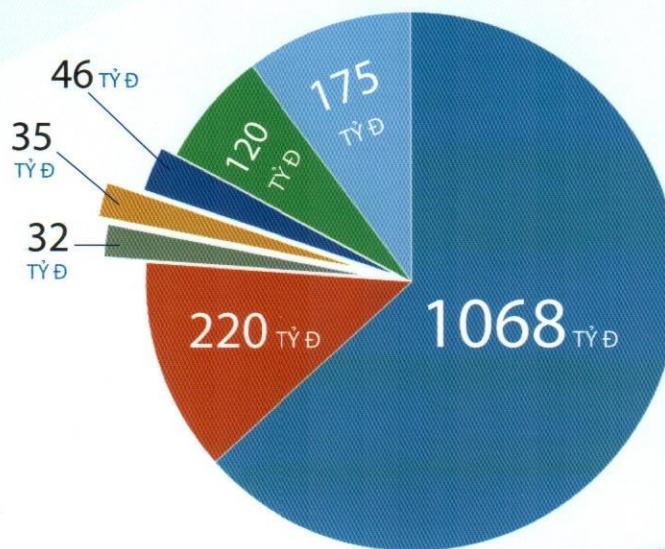
Đề tài NCCB trong KHXH&NV và KHTN&KT  
được tài trợ

+3.500

Bài báo ISI  
công bố kết quả NC của  
+1.400 đề tài NCCB  
đã đánh giá thực hiện

## QUY MÔ TÀI TRỢ, HỖ TRỢ

(Kinh phí đã cấp, số lượng đề tài đã phê duyệt)



■ 2217 Đề tài NCCB trong KHTN&KT

■ 384 Đề tài NCCB trong KHXH&NV

■ 11 Đề tài NCCB định hướng ứng dụng

■ 35 Đề tài Hợp tác song phương

■ 847 Trường hợp Hỗ trợ NCNL KH&CN Quốc gia

■ 51 Nhiệm vụ KH&CN Đột xuất phát sinh

■ 75 Nhiệm vụ thuộc chương trình 119;  
cơ khí trọng điểm; Đề án Lịch sử Việt Nam

# MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG

## GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU

Giải thưởng Tạ Quang Bửu là Giải thưởng của Bộ KH&CN được tổ chức hằng năm nhằm khích lệ và tôn vinh các nhà khoa học có thành tựu nổi bật trong nghiên cứu cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, góp phần thúc đẩy khoa học công nghệ Việt Nam hội nhập và phát triển.

Được triển khai từ năm 2014, Giải thưởng Tạ Quang Bửu ngày càng khẳng định được uy tín trong cộng đồng khoa học Việt Nam và được các nhà khoa học quan tâm, ủng hộ. Các lĩnh vực của Giải thưởng bao gồm: Toán học, Khoa học máy tính và thông tin, Vật lý, Hóa học, Các khoa học trái đất và môi trường, Khoa học kỹ thuật và công nghệ, Khoa học y dược và Khoa học nông nghiệp.

Qua năm năm tổ chức đến nay, Giải thưởng đã nhận được các đánh giá tích cực của cộng đồng khoa học, với 14 nhà khoa học là tác giả của các công trình thuộc lĩnh vực Toán học, Vật lý, Hóa học, Khoa học máy tính và thông tin, Các khoa học trái đất và môi trường, Khoa học nông nghiệp được chọn lựa, trao tặng Giải thưởng. Mới đây, dựa vào kết quả Giải thưởng Tạ Quang Bửu năm 2017, tạp chí Asian Scientist của Singapore đã lựa chọn hai nhà khoa học Việt Nam vào danh sách 100 nhà khoa học có ảnh hưởng tại châu Á năm 2018.

## ĐỀ ÁN LỊCH SỬ VIỆT NAM

Đề án “Nghiên cứu, biên soạn bộ Lịch sử Việt Nam” là đề án Khoa học xã hội cấp Quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì và tổ chức thực hiện theo chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chính phủ. Sản phẩm của Đề án là 25 tập Lịch sử Việt Nam, 5 tập Biên niên Lịch sử Việt Nam và Cơ sở dữ liệu về lịch sử Việt Nam. Bộ Lịch sử Việt Nam mang tính chất của bộ Quốc sử, tổng kết các kết quả nghiên cứu của giới sử học trong và ngoài nước về lịch sử Việt Nam từ trước tới nay, đồng thời nghiên cứu bổ sung một số nội dung cần thiết nhằm đảm bảo tính liên tục, toàn bộ và toàn diện của lịch sử Việt Nam với yêu cầu khoa học, khách quan, cập nhật.

## HỘI NGHỊ NAFOSTED VỀ KHOA HỌC THÔNG TIN VÀ MÁY TÍNH (NICS)

Hội nghị NICS nằm trong chuỗi các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học do Quỹ tài trợ nhằm hỗ trợ, khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học tại các trường đại học, viện nghiên cứu; nâng cao năng lực nghiên cứu của các nhà khoa học trẻ. Hội nghị NICS được tổ chức hằng năm (từ năm 2014) với mục tiêu thúc đẩy hoạt động công bố kết quả nghiên cứu trong nước, tạo diễn đàn trao đổi học thuật có chất lượng cao giữa các nhà khoa học trong và ngoài nước nhằm trao đổi về những tiến bộ gần đây cũng như định hướng tương lai trong lĩnh vực thông tin và khoa học máy tính.

## CÁC HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG/TRANG WEB

Nhằm mục đích cung cấp thông tin, giải đáp thắc mắc về các hoạt động và các chương trình tài trợ, hỗ trợ của Quỹ, hoạt động thông tin tuyên truyền được triển khai thông qua các Hội nghị tập huấn tại miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Hằng năm, các Hội nghị tập huấn chuyên đề thu hút sự có mặt của hàng trăm nhà khoa học, nhà quản lý trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Cổng thông tin điện tử của Quỹ (<http://www.nafosted.gov.vn>) cung cấp thông tin chi tiết và cụ thể về các chương trình tài trợ, hỗ trợ, kết quả tài trợ của Quỹ; cho phép tra cứu các văn bản quy định thực hiện nhiệm vụ cũng như danh mục đề tài được Quỹ tài trợ qua các năm. Nhà khoa học có thể đặt câu hỏi trực tiếp qua mục Liên hệ/Góp ý trên website hoặc thông qua email của Quỹ (nafosted@most.gov.vn). Các câu hỏi sẽ được chuyển đến bộ phận liên quan và giải đáp nhanh chóng, hỗ trợ các nhà khoa học trong quá trình triển khai nhiệm vụ.



## QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Địa chỉ: 39 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 39367750 | Email: nafosted@most.gov.vn

Website: [www.nafosted.gov.vn](http://www.nafosted.gov.vn)